TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2021/DS-ST
Ngày 29 - 7 - 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền Diệu
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Hồng Châu
2. Bà Bùi Thị Hà

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên

Ngày 29/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST ngày 12/7/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Địa chỉ: 266 – 268 N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D
Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V
Chức Vụ: Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đăklăk.
Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh C– Có đơn xét xử vắng mặt.
Chức vụ: Phó phòng giao dịch N – Ngân hàng TMCP S

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh C trình bày:

Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là ngân hàng) có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD2000800650 ngày 13/01/2020

- Ngày giải ngân tiền vay: 14/01/2020;
- Số tiền giải ngân: 570.000.000 đồng;
- Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11%/năm (%/năm, năm = 365 ngày), từ tháng thứ 04 kể từ ngày nhận nợ lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh theo mức lãi suất bằng Lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ VND của ngân hàng + (cộng) biên độ 4.1%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay ban đầu và được ngân hàng quyết định điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.
- Thời hạn trả nợ, phương thức trả nợ: Lãi trả 12 tháng/ lần vào ngày 12; Vốn gốc được trả 12 tháng/ lần, ngày trả gốc cuối cùng là ngày 14/01/2021 (ngày đáo hạn của Hợp đồng vay).
- Tình trạng khoản nợ: Tổng số tiền phải trả phát sinh theo Hợp đồng là 681.413.236 đồng, trong đó: tiền vốn gốc là 570.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất trong hạn là 61.291.397 đồng, tiền lãi theo lãi suất quá hạn (150% lãi suất hợp đồng vay) là 46.830.575 đồng, tiền lãi chậm trả (10% tính trên số tiền lãi chậm trả) là 3.291.264 đồng. Ông H và bà T đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ T toán lãi đến hạn vào ngày 14/01/2021, ngân hàng đã chấm dứt Hợp đồng tín dụng và thông báo thu hồi nợ đối với toàn bộ khoản vay.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông H và bà T đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 33 diện tích 16.262,6m2, địa chỉ tại xã EaKuêh, huyện CưM’gar, tỉnh Đăk Lăk, theo Giấy chứng nhận số CB 694889 do UBND Huyện CưM’gar cấp ngày 16/12/2016 cho ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T. Theo hợp đồng thế chấp số 0572/2016/TC/NTT ngày 29/12/2016 theo thỏa thuận về sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01 ngày 03/01/2018; 02 ngày 03/01/2019; 03 ngày 13/01/2020. Giao dịch thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Cư M’gar.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông H và bà T chưa trả cho ngân hàng khoản tiền gốc lãi nào cả và còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 28/7/2021 tổng số tiền 681.413.236 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 570.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất trong hạn là 61.291.397 đồng, tiền lãi theo lãi suất quá hạn là 46.830.575 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.291.264 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông H và bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 681.413.236 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 570.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất trong hạn là 61.291.397 đồng, tiền lãi theo lãi suất quá hạn là 46.830.575 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.291.264 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2021 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD 2000800650 ngày 13/01/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp vợ chồng ông H và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản đã thế chấp của ông H và bà T để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không công khai chứng cứ và hòa giải giữa ngân hàng với ông H và bà T được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Tuân theo đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Đại diện cho nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T chưa thực hiện đầy đủ quy định về quyền, nghĩa vụ tố tụng tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 317; Điều 318; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền vay gốc là 570.000.000 đồng và tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng. Nếu vợ chồng ông H và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền đã vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T nhưng ông H và bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H và bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số nợ: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có vay vốn tại Ngân hàng Sacombank theo hợp đồng tín dụng số LD 2000800650 ngày 13/01/2020 vay 570.000.000 đồng mục đích sử dụng tiền vay sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay, lãi suất vay theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11%/năm, trả nợ gốc là 12 tháng/ lần; trả nợ lãi là 12 tháng/1 lần. Từ ngày vay cho đến kỳ hạn trả nợ theo các hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T chưa trả được khoản tiền gốc lãi suất nào theo thỏa thuận cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo yêu cầu trả nợ.

Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Việc ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T không trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ đã vay theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T trả nợ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cụ thể: Tính đến ngày 28/7/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 681.413.236 đồng, trong đó tiền gốc là 570.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất trong hạn là 61.291.397 đồng, tiền lãi theo lãi suất quá hạn là 46.830.575 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.291.264 đồng và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/7/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T trả xong nợ.

[3.2] Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 33 diện tích 16.262,6m2, địa chỉ tại xã EaKuêh, huyện CưM’gar, tỉnh Đăk Lăk, theo Giấy chứng nhận số CB 694889 do UBND Huyện CưM’gar cấp ngày 16/12/2016 cho ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T. Theo hợp đồng thế chấp số 0572/2016/TC/NTT ngày 29/12/2016 theo thỏa thuận về sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01 ngày 03/01/2018; 02 ngày 03/01/2019; 03 ngày 13/01/2020. Giao dịch thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Cư M’gar.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của ông Huy và bà T

Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T trả xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông H và bà T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 694889 do UBND Huyện CưM’gar cấp ngày 16/12/2016 cho ông H và bà T.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu xem xét thẩm định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T phải

chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định sau khi thu được từ ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Cụ thể:

20.000.000đồng + {(681.413.236 - 400.000.000) x 4%} = 31.256.529 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 681.413.236 đồng, trong đó tiền gốc là 570.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất trong hạn là 61.291.397 đồng, tiền lãi theo lãi suất quá hạn là 46.830.575 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.291.264 đồng. Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD 2000800650 ngày 13/01/2020 đối với khoản nợ gốc 570.000.000 đồng kể từ ngày 29/7/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản chính cho ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T tài sản đã thế chấp là: Giấy chứng nhận số CB 694889 do UBND Huyện CưMgar cấp ngày 16/12/2016 cho ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T

Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 33 diện tích 16.262,6m2, địa chỉ tại xã EaKuêh, huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk, theo Giấy chứng nhận số CB 694889 do UBND Huyện CưM'gar cấp ngày 16/12/2016 cho ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T phải chịu 31.256.529 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại 14.682.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar theo biên lai thu số AA/2019/0019814 ngày 22/02/2021.

Chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T có trách nhiệm

trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu